

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN 8

PHẨM NHẬP BÁT TƯ NGHÌ GIẢI THOÁT CẢNH GIỚI PHỔ HIỀN HẠNH NGUYỆN (Phần 8)

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài thưa:

– Bạch Thánh giả! Còn bao lâu nữa thì chứng đắc Vô thượng Bồ-đề?

Đáp:

– Thiện nam! Bồ-tát không vì giáo hóa, điều phục một chúng sinh, mà phát tâm Bồ-đề; không vì giáo hóa, điều phục một trăm chúng sinh, mà phát tâm Bồ-đề; không vì giáo hóa, điều phục một trăm ngàn chúng sinh, mà phát tâm Bồ-đề cho đến không vì giáo hóa, điều phục không thể nói xoay vòng không thể nói số chúng sinh, mà phát tâm Bồ-đề, không vì giáo hóa thành thực chúng sinh trong một thế giới, mà phát tâm Bồ-đề cho đến không vì giáo hóa thành thực chúng sinh trong khắp không thể nói xoay vòng không thể nói thế giới, mà phát tâm Bồ-đề; không vì giáo hóa thành thực chúng sinh như số cực vi trần thế giới trong một cõi Diêm-phù-đề, mà phát tâm Bồ-đề; không vì thành thực chúng sinh như số cực vi trần thế giới trong một tứ thiên hạ, mà phát tâm Bồ-đề; không vì thành thực chúng sinh như số cực vi trần thế giới trong một tiểu thiên thế giới, mà phát tâm Bồ-đề; không vì thành thực chúng sinh như số cực vi trần thế giới trong một trung thiên thế giới, mà phát tâm Bồ-đề; không vì thành thực chúng sinh như số cực vi trần thế giới trong Tam thiên đại thế giới, mà phát tâm Bồ-đề cho đến không vì giáo hóa thành thực chúng sinh như số cực vi trần thế giới trong không thể nói xoay vòng không thể nói của tam thiên đại thế giới, mà phát tâm Bồ-đề. Hơn nữa, Bồ-tát không vì thân cận, cúng dường nơi một Đức Như Lai, mà phát tâm Bồ-đề cho đến không vì thân cận, cúng dường, cực vi trần Đức Như Lai trong khắp không thể nói rồi lại không thể nói cõi Phật, mà phát tâm Bồ-đề; không vì thân cận cúng dường, các Đức Như Lai tuần tự tại thế cho đến tận đời vị lai trong một thế giới, mà phát tâm Bồ-đề cho đến không vì thân cận cúng dường Đức Như Lai tuần tự tại thế cho đến tận vị lai trong khắp không thể nói thế giới, mà phát tâm Bồ-đề; không vì thân cận cúng dường các Đức Như Lai tuần tự ra đời cho đến tận vị lai kiếp trong số cực vi trần thế giới một cõi Phật, mà phát tâm Bồ-đề cho đến không vì thân cận cúng dường các Đức Như Lai tuần tự ra đời cho đến tận vị lai kiếp trong số cực vi trần thế giới không thể nói rồi lại không thể nói cõi Phật, mà phát tâm Bồ-đề. Hơn nữa, Bồ-tát không vì làm nghiêm tịnh một thế giới, mà phát tâm Bồ-đề cho đến không vì làm nghiêm tịnh khắp không thể nói rồi không thể nói thế giới, mà phát tâm Bồ-đề; không vì làm nghiêm tịnh trong một cõi Phật mà phát tâm Bồ-đề cho đến không vì làm nghiêm tịnh số cực vi trần thế giới khắp không thể nói rồi không thể nói cõi Phật, mà phát tâm Bồ-đề. Hơn nữa, Bồ-tát không vì thọ trì giáo pháp của một Đức Như Lai, mà phát tâm Bồ-đề cho đến không vì thọ trì giáo pháp của số cực vi trần Như Lai khắp không thể nói rồi không thể nói cõi Phật, mà phát tâm Bồ-đề. Hơn nữa, Bồ-tát không vì tu tập hạnh nguyện từ một Đức Như Lai mà phát tâm Bồ-

đề cho đến không vì tu tập hạnh nguyện của số cực vi trần Như Lai khắp không thể nói rồi không thể nói cõi Phật, mà phát tâm Bồ-đề. Hơn nữa, Bồ-tát không vì đi đến một cõi Phật mà phát tâm Bồ-đề cho đến không vì đi đến số cực vi trần khắp không thể nói rồi không thể nói cõi Phật, mà phát tâm Bồ-đề. Hơn nữa, Bồ-tát không vì làm trang nghiêm chúng hội của một Đức Như Lai, mà phát tâm Bồ-đề cho đến không vì làm trang nghiêm chúng hội của số cực vi trần Đức Như Lai khắp không thể nói rồi không thể nói cõi Phật, mà phát tâm Bồ-đề. Hơn nữa, Bồ-tát không vì thọ trì việc chuyển xe diệu pháp của một đức Phật thuyết giảng, mà phát tâm Bồ-đề cho đến không vì thọ trì việc chuyển xe diệu pháp của số cực vi trần Đức Như Lai thuyết giảng khắp không thể nói rồi không thể nói cõi Phật, mà phát tâm Bồ-đề. Hơn nữa, Bồ-tát không vì trụ trì pháp để lại của một Đức Như Lai, mà phát tâm Bồ-đề cho đến không vì trụ trì pháp để lại của số cực vi trần Như Lai khắp không thể nói rồi không thể nói cõi Phật, mà phát tâm Bồ-đề không vì trụ trì pháp để lại của các Đức Như Lai, tuần tự xuất hiện trong một thế giới cho đến tận đời vị lai, mà phát tâm Bồ-đề cho đến không vì trụ trì pháp để lại của các Đức Như Lai, tuần tự xuất hiện trong cực vi trần thế giới khắp không thể nói rồi không thể nói cõi Phật, đến tận đời vị lai, mà phát tâm Bồ-đề; không vì trụ trì pháp để lại của các Đức Như Lai, tuần tự xuất hiện trong cực vi trần thế giới như cõi Diêm-phù-đề đến tận đời vị lai, mà phát tâm Bồ-đề; không vì trụ trì pháp để lại của các Đức Như Lai, tuần tự xuất hiện trong cực vi trần thế giới như một tứ thiên hạ (bốn đại châu) đến tận vị lai kiếp, mà phát tâm Bồ-đề cho đến không vì trụ trì pháp để lại của các Đức Như Lai, tuần tự ra đời trong số cực vi trần thế giới khắp không thể nói rồi không thể nói cõi Phật, đến tận đời vị lai, mà phát tâm Bồ-đề. Lược nói như vậy: Không vì hoàn tất thế nguyện của một Đức Phật, không vì đi đến cõi của một Đức Phật, không vì gia nhập chúng hội của một Đức Phật, không vì thọ trì pháp nhãn của một Đức Phật, không vì truyền bá giáo pháp của một Đức Phật, không vì biết thứ tự các kiếp trong một thế giới, không vì biết đủ loại biển tâm nơi một chúng sinh, không vì biết đủ loại biển căn nơi một chúng sinh, không vì biết đủ loại biển nơi một chúng sinh, không vì biết đủ loại biển hạnh nơi một chúng sinh, không vì biết đủ loại biển phiền não nơi một chúng sinh, không vì biết đủ loại biển tập khí phiền não nơi một chúng sinh cho đến không vì biết đủ loại biển tập khí phiền não nơi số cực vi trần chúng sinh khắp không thể nói rồi không thể nói cõi Phật, mà phát tâm Bồ-đề. Vì sao? Vì Bồ-tát muốn giáo hóa điều phục hết tất cả chúng sinh, nên mới phát tâm Bồ-đề; muốn thân cận cúng dường tất cả chư Phật không bỏ sót nên phát tâm Bồ-đề; muốn làm nghiêm tịnh hết thủy cõi nước của tất cả chư Phật, nên phát tâm Bồ-đề; muốn thủ hộ hết thủy giáo pháp của tất cả chư Phật, nên phát tâm Bồ-đề; muốn thuận theo hết thủy những sự hành đạo, của tất cả Như Lai, nên phát tâm Bồ-đề; muốn thành tựu trọn vẹn hết thủy mọi thế nguyện rộng lớn của tất cả Như Lai, nên phát tâm Bồ-đề; muốn đến hết các cõi nước của tất cả chư Phật, nên phát tâm Bồ-đề; muốn gia nhập khắp những chúng hội của tất cả chư Phật, nên phát tâm Bồ-đề; muốn biết tuần tự hết thủy các kiếp, trong tất cả thế giới, nên phát tâm Bồ-đề; muốn biết hết thủy biển tâm của tất cả chúng sinh, nên phát tâm Bồ-đề; muốn biết hết thủy biển căn tánh của tất cả chúng sinh, nên phát tâm Bồ-đề; muốn biết hết thủy biển nghiệp của tất cả chúng sinh, nên phát tâm Bồ-đề; muốn biết hết thủy biển hạnh của tất cả chúng sinh, nên phát tâm Bồ-đề; muốn diệt hết các biển phiền não của tất cả chúng sinh, nên phát tâm Bồ-đề; muốn lấp hết biển tập khí phiền não của tất cả chúng sinh nên phát tâm Bồ-đề.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Thiện nam! Tóm lại, Bồ-tát dùng trăm vạn a-tăng-kỳ hạnh và phương tiện như vậy mà phát tâm Bồ-đề.

Thiện nam! Hạnh của Bồ-tát là có thể nhập khắp các pháp, đều được chứng; có thể nhập khắp tất cả cõi, đều nghiêm tịnh.

Thiện nam! Thế nên, làm nghiêm tịnh hết thủy tất cả thế giới, thì nguyện của ta mới tận; biết hết thứ tự các kiếp trong tất cả thế giới khắp mười phương, thì nguyện của ta mới tận; thành tựu hết thủy biển công đức của tất cả chư Phật khắp mười phương, thì nguyện của ta mới tận; làm trang nghiêm hết biển chúng hội của tất cả chư Phật khắp mười phương, thì nguyện của ta mới tận; thấy hết biển sở thích của tất cả chúng sinh khắp mười phương, thì nguyện của ta mới tận, biết hết biển khí căn của tất cả chúng sinh khắp mười phương, thì nguyện của ta mới tận, của tất cả chúng sinh khắp mười phương, thì nguyện của ta mới tận; quán chiếu hết những biển hạnh của tất cả chúng sinh khắp mười phương, thì nguyện của ta mới tận; làm khô hết biển hoặc nghiệp của tất cả chúng sinh khắp mười phương, thì nguyện của ta mới tận; diệt hết biển khổ của tất cả chúng sinh khắp mười phương, thì nguyện của ta mới tận; lấp hết biển tập khí của tất cả chúng sinh khắp mười phương, thì nguyện của ta mới tận.

Thiện nam! Như thế, cho đến trăm ngàn vạn ức a-tăng-tỳ hạnh môn của Bồ-tát đều viên mãn, thì nguyện của ta mới viên mãn. Vì thế, Bồ-tát muốn viên mãn Nhất thiết trí, muốn tùy thân hạnh Bồ-tát, muốn làm nghiêm tịnh tất cả cõi, thì không được biếng lười, phải dũng mãnh dốc cầu đối với tất cả các pháp.

Thiện nam! Nên biết Bồ-tát phát tâm Bồ-đề thì việc đã tu hành hạnh nguyện và chí lạc phải rộng lớn như pháp giới, hoàn toàn như hư không, trọn vẹn vô cùng tận thì nguyện của ta cũng hoàn toàn vô cùng tận; pháp giới rộng lớn nên không ngăn mé, thì nguyện của ta cũng rộng lớn không ngăn mé; cảnh giới chúng sinh vĩnh viễn vô tận, thì nguyện của ta cũng vĩnh viễn vô tận.

Đồng tử Thiện Tài thưa:

–Bạch Thánh giả! Môn giải thoát này tên gì?

Ưu-bà-di Y-xá-na đáp:

–Thiện nam! Môn giải thoát này tên là Ly ưu an ổn tràng. Thiện nam! Ta chỉ biết một môn giải thoát ấy. Còn như các Đại Bồ-tát ý chí sâu rộng như biển cả dung chứa Phật pháp tâm biết đủ không chán; ý chí vững chãi như núi Tu-di tu tập chánh hạnh không bị khuynh động; việc làm hữu ích như thuốc Thiện kiến, có khả năng trừ trọng bệnh phiền não cho chúng sinh; thân tuệ vô ngại như mặt trời sáng rực, diệt trừ vô minh đen tối cho các chúng sinh; tâm thương cao cả vô tận giống như đại địa, làm chỗ nương tựa cho khắp tất cả chúng sinh; công đức phước trí giống như gió thuận, giúp cho các chúng sinh, làm đại lợi ích, chiếu khắp thế gian như đại đăng, có công năng sinh tất cả ánh sáng trí tuệ. Thân hiện khắp nơi giống như vầng mây lớn, có khả năng mưa pháp tịch diệt cho chúng sinh; ánh sáng phước đức như vầng trăng tròn, có khả năng làm cho người thấy đều được an lạc; oai đức tối thắng giống như Đế Thích, có khả năng bảo hộ tất cả chúng sinh nhưng ta làm sao có thể biết và nói hết biển pháp, giới định, vô biên và công đức, hạnh nguyện khó lường của các Đại Bồ-tát ấy.

Thiện nam! Nơi phương Nam xứ Hải Triều này, có một nước tên Na-la-tố, ở đó có vị tiên nhân tên Đại Oai Mãnh Thanh. Ông đến đó thỉnh vấn: “Bồ-tát làm thế nào để học hạnh Bồ-tát và tu đạo Bồ-tát”.

Khi ấy, Đồng tử Thiện Tài đành lễ sát chân Ưu-bà-di Y-xá-na, đi nhiều vô số

vòng, chí thành chiêm ngưỡng, bùi ngùi rơi lệ nghĩ: “Bậc Thiện tri thức khó xuất hiện ở đời, ví như hoa Ưu-đàm; bậc Thiện tri thức rất khó gặp gỡ; bậc Thiện tri thức khó được thân cận; bậc Thiện tri thức khó được phụng sự; bậc Thiện tri thức khó làm cho hoan hỷ”. Lại nghĩ tiếp: “Khó được Bồ-đề; khó được những thiện căn của Bồ-tát; khó làm cho các căn thanh tịnh như Bồ-tát; khó gặp bậc Thiện tri thức đồng hành; khó tích tập thiện căn rộng lớn của các Bồ-tát; khó làm cho cảnh giới rộng lớn tịch tĩnh như các Bồ-tát, khó quán sát đúng các hạnh nguyện của các Bồ-tát; khó tư duy theo mỗi giáo pháp của Bồ-tát; khó tu hành theo y diệu hạnh của Bồ-tát; khó ghi nhớ thiện tâm phát sinh của các Bồ-tát; khó nhanh chóng làm phát sinh phương tiện của các Bồ-tát; khó khéo léo làm phát triển ánh sáng pháp Nhất thiết trí”, suy nghĩ thế xong rồi từ giả ra đi.

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài, nhớ lại lời dạy của Bồ-tát, nhớ lại tịnh hạnh của Bồ-tát liền phát sinh tâm nhanh chóng làm tăng trưởng pháp lực của các Bồ-tát; phát sinh tâm nhanh chóng thấy ánh sáng khắp nơi của chư Phật; phát sinh tâm nhanh chóng gìn giữ được tất cả tạng pháp; phát sinh tâm nhanh chóng làm tăng trưởng tất cả đại nguyện; phát sinh tâm nhanh chóng hiện thấy các pháp trong mười phương; phát sinh tâm nhanh chóng chiếu sáng bản tánh của các pháp; phát sinh tâm nhanh chóng dẹp tan tất cả chướng ngại; phát sinh tâm nhanh chóng quán sát pháp giới không tối tăm; phát sinh tâm nhanh chóng như kim cương, có khả năng hủy hoại nội cấu; phát sinh tâm nhanh chóng đánh gục quân ma vương phát sinh tâm nhanh chóng làm thanh tịnh trang nghiêm ý báu; tư duy như thế và từ từ đi đến nước Na-la-tố, tìm tiên Đại Oai Mãn khắp nơi. Đồng tử gặp một khu rừng lớn, khu rừng này rất um tùm được trang trí bang vô số loại cây như: Các loại cây có lá, thì cành lá nương nhau vươn thẳng, lá xanh che kín um tùm; các loại cây có hoa, cành lá che phủ chen với nhiều hoa tươi đẹp; các loại cây ăn trái thì đua nhau chín rộ; các loại cây báu thì làm mưa quả ma-ni. Cây đại chiên-đàn đứng thẳng có ở khắp nơi. Các cây trầm thủy, thường tỏa hương thơm. Cây Diêm-phù-đàn, thường mưa trái ngọt; cây hương vừa ý có mùi thơm trang nhã. Cây Ba-trá-la, hoa của nó tươi tốt và xinh đẹp, hương thơm ngát cả bốn mặt; cây Ni-câu-đà thì thân cao vút, cành lá vươn dài xoay tròn như cái lọng; hoa sen xanh, hoa sen vàng, hoa sen đỏ và hoa sen trắng nở đầy khắp nơi, tảo vẻ đẹp cho các hồ nước.

Lúc bước vào khu đại lâm này, Đồng tử Thiện Tài trông thấy cây Chiên-đàn to lớn, đứng thẳng, các cành vươn rộng, hoa lá dày kín, xếp thành bóng mát và vị tiên nhân ấy đang ở dưới cây này, búi tóc vấn cao, ngồi trên chiếu bằng cỏ thơm với mười ngàn tiên chúng vây quanh kín cả trước sau. Những vị tiên này, hoặc mặc y phục da nai, hoặc mặc y phục vỏ cây, hoặc mặc y phục đan bằng cỏ mịn, đủ các loại y phục, tóc quấn búi xoa xuống, đang đứng chiêm ngưỡng.

Thiện Tài thấy rồi, liền bước đến chỗ vị ấy, chí thành đảnh lễ, năm vóc sát đất, rồi thưa:

–Nay con được gặp chân Thiện tri thức! Thiết nghĩ: Bậc Thiện tri thức, chính là cánh cửa hướng đến Nhất thiết trí, giúp con nhập vào đạo chân thật. Bậc Thiện tri thức, chính là cỗ xe hướng đến Nhất thiết trí, giúp con đến được quả vị Như Lai. Bậc Thiện tri thức, chính là con thuyền hướng đến Nhất thiết trí giúp con đến đảo báu trí tuệ. Bậc Thiện tri thức, chính là ngọn đuốc hướng đến Nhất thiết trí, giúp con phát sinh ánh sáng mười Lực. Bậc Thiện tri thức, là con đường hướng đến Nhất thiết trí, giúp con sớm vào thành Niết-bàn. Bậc Thiện tri thức, chính là ngọn đèn hướng đến Nhất thiết trí, giúp con thông hiểu con đường tà và chánh. Bậc Thiện tri thức, chính là nhịp cầu hướng đến Nhất

thiết trí, giúp con vượt qua dòng sinh tử. Bạc Thiện tri thức, chính là cây lọng hướng đến Nhất thiết trí, giúp con giữ được bóng mát từ bi. Bạc Thiện tri thức, chính là bến hướng đến Nhất thiết trí, giúp con sớm được đến bến bờ công đức. Bạc Thiện tri thức, chính là đôi mắt hướng đến Nhất thiết trí, giúp con thấy được cửa pháp tánh. Bạc Thiện tri thức, chính là cơn thủy triều hướng đến Nhất thiết trí, giúp con hiện được khả năng không hiện thời gian. Thừa như thế rồi, đồng tử đứng lên đi nhiều vô số dòng, đến trước chấp tay thưa:

–Bạch Thánh giả! Trước đây, con đã phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nhưng chưa biết Bồ-tát làm thế nào để học hạnh Bồ-tát, Bồ-tát làm thế nào để tu đạo Bồ-tát? Con được nghe Thánh giả có khả năng khéo léo chỉ dạy, xin mở lòng chỉ dẫn.

Bấy giờ, vị Tiên ấy xoay người nhìn khắp tiên chúng, rồi nói với họ:

–Các vị nên biết! Vị đồng tử này đã phát tâm Vô thượng Bồ-đề. Đồng tử muốn bố thí vô úy cho tất cả chúng sinh. Đồng tử muốn cho tất cả chúng sinh được lợi ích. Đồng tử muốn ban sự an lạc cho tất cả chúng sinh. Đồng tử muốn được che mây pháp của các Đức Như Lai. Đồng tử muốn dạo khắp biển giáo pháp của tất cả chư Phật. Đồng tử muốn thấp ngọn đèn bằng tất cả ánh sáng đại trí. Đồng tử muốn tuôn tất cả mây đại Từ bi. Đồng tử muốn uống hết nước pháp cam lồ. Đồng tử muốn mưa mưa pháp rộng lớn cho tất cả. Đồng tử muốn đem vầng trăng trí chiếu khắp thế gian. Đồng tử muốn dập tắt hơi nóng độc của phiền não cho chúng sinh. Đồng tử muốn ban thiện pháp mát mẻ cho thế gian. Đồng tử muốn làm tăng trưởng tất cả thiện căn cho hàm thức.

Khi nghe lời ấy rồi, các tiên chúng đều đem những loài hương hoa thượng hạng dâng lên Thiện Tài, rồi trải thân đánh lễ, nhiễu quanh vô số vòng, tán dương khen ngợi và nói:

–Hôm nay đồng tử nhất định có khả năng cứu hộ tất cả chúng sinh, nhất định có khả năng diệt trừ các khổ địa ngục, nhất định có khả năng dứt hẳn các nẻo súc sinh, nhất định có khả năng tách xa cảnh giới Diêm-la vương, nhất định có khả năng đóng bít các cửa nạn xứ, nhất định có khả năng làm khô kiệt các biển ái dục, nhất định có khả năng làm khô kiệt biển ái dục, nhất định có khả năng dập tắt hết khổ ấm cho chúng sinh, nhất định có khả năng phá tan hắc ám vô minh, nhất định đem núi Đại luân vi phước đức, giúp đỡ khắp thế gian làm cho họ được an lạc, nhất định đem núi Tu-di trí tuệ báu, chỉ rõ công đức trí tuệ cho thế gian, nhất định đem mặt trời trí thanh tịnh vô ngại, mở thông kho tàng pháp của tất cả thiện căn, nhất định giúp cho chúng sinh mở mắt trí sáng, cảnh tỉnh thế gian về đường chánh.

Bấy giờ, Đại Oanh Mãnh Thanh nói với chúng tiên:

–Này các vị! Người nào có thể phát tâm Vô thượng Bồ-đề, thì nhất định có khả năng dũng mãnh hành hạnh Bồ-tát, nhất định có khả năng làm lợi ích cho tất cả chúng sinh, nhất định cho chúng sinh đại lợi lạc, nhất định có khả năng thành tựu tất cả đạo trí. Vị Thiện nam này đã phát tâm Vô thượng Bồ-đề, sẽ làm thanh tịnh đất công đức cho tất cả chư Phật.

Nói thế rồi vị ấy bảo Đồng tử Thiện Tài:

–Thiện nam! Ta được môn giải thoát Vô thắng tràng của Bồ-tát.

Thiện Tài thưa:

–Bạch Thánh giả! Cảnh giới của môn giải thoát này thế nào?

Vị Đại tiên này liền đưa cánh tay phải, xoa đầu Thiện Tài, nắm tay Thiện Tài. Ngay khi ấy, Thiện Tài tự thấy thân mình được đến khắp cực vi trần thế giới trong

trăm ngàn cõi Phật khắp mười phương, đến chỗ cực vi trần các Đức Như Lai trong ngàn cõi Phật khắp mười phương; thất cõi Phật và chúng hội ấy có đủ cách trang nghiêm, thấy các Đức Phật ấy có đủ những tướng hảo, ánh sáng rực rỡ, lại được nghe Đức Phật ấy diễn thuyết giáo pháp thích ứng với tâm của chúng sinh, một câu, một kệ đều thông đạt, cùng tiếp nhận những giáo pháp khác của chư Phật cùng tiếp nhận, thọ ký và thông hiểu những nghĩa lý khác nhau, tuần tự trước sau, không có nhầm lẫn; biết Đức Phật ấy độ chúng sinh đủ các căn cơ, tùy theo căn tánh của họ mà mưa xuống những trận mưa pháp, làm cho họ đều được thành thực; biết các Đức Phật ấy từ xưa, đã dùng đủ các trí giải, làm thanh tịnh các biển nguyện, dùng nguyện thanh tịnh làm thành tựu các lực; cũng thấy Đức Phật kia, tùy theo tâm của chúng sinh mà hiện đủ những sắc thân sai biệt; thấy lưới ánh sáng lớn của Đức Phật kia, đủ các sắc tướng thanh tịnh viên mãn; cũng biết trí vô chướng ngại và chúng hội đạo tràng của Đức Phật ấy là thanh tịnh trang nghiêm; lại thấy thân mình ở khắp chỗ của các Đức Như Lai, thân cận cúng dường và thọ trì chánh pháp, hoặc ở nơi Đức Phật một ngày đêm, hoặc ở nơi Đức Phật bảy ngày đêm, hoặc trải qua nửa tháng, một tháng, một năm, mười năm, một trăm năm, một ngàn năm, hoặc trải qua một ức năm, rồi trăm ức, ngàn ức, trăm ngàn ức năm, hoặc triệu ức năm, hoặc mười vạn ức năm, hoặc trải qua nửa kiếp, hoặc trải qua một kiếp, trăm kiếp, ngàn kiếp hoặc trăm ngàn ức, triệu vạn ức kiếp cho đến vô lượng vô lượng cõi Phật cực vi trần kiếp. Tất cả như thế đều biết rõ và thông đạt hết.

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài nhờ ánh sáng từ trí giải thoát Vô thắng tràng của Bồ-tát chiếu đến, cho nên đạt được ánh sáng Tam-muội Tỳ-lô-giá-na tạng; nhờ ánh sáng Tam-muội giải thoát trí vô tận chiếu đến, cho nên đạt được ánh sáng Tổng trì, gồm thấu chung hết các phương và hiện thân các phương; nhờ ánh sáng Tổng trì kim cương luân chiếu đến, cho nên đạt được ánh sáng Tam-muội trí tuệ tụ cảnh giới thanh tịnh; nhờ ánh sáng Bát-nhã ba-la-mật tạng trang nghiêm giới hạn cảnh giới Phổ môn chiếu đến, cho nên được ánh sáng Tam-muội tạng hư không viên mãn của Đức Phật; nhờ ánh sáng Tam-muội pháp luân giới, định, tuệ của các Đức Phật chiếu đến, cho nên được ánh sáng Tam-muội trí viên mãn vô tận trong ba đời.

Khi ấy, vị tiên kia buông tay Thiện Tài ra, đồng tử chợt thấy thân mình vẫn nguyên chỗ cũ. Vị tiên nói:

–Thiện nam, ông có nhớ gì không?

Thiện Tài đáp:

–Duy chỉ có sức của Thánh giả Thiện tri thức mới giúp cho con nhớ lại rõ ràng mạch lạc.

Vị tiên nói:

–Thiện nam! Ta chỉ biết mỗi môn giải thoát Vô thắng tràng Bồ-tát này thôi. Còn như các Đại Bồ-tát thành tựu tất cả Tam-muội thù thắng, trong tất cả trời đầy được tự tại; trong một niệm, có khả năng phát sinh vô lượng cảnh giới trí tuệ vi diệu của chư Phật; dùng trí tuệ của Phật để trang nghiêm, chiếu khắp thế gian không bị chướng ngại. Chỉ trong một niệm vị ấy có khả năng nhập khắp cảnh giới ba đời, phân thân đến khắp cõi nước trong mười phương, trí thân nhập khắp tất cả pháp giới, tùy theo tâm của chúng sinh mà hiện ra trước họ, phóng ra ánh sáng thanh tịnh, làm cho họ quán chiếu lại căn hạnh của mình, để vượt an vui và lợi lạc; nhưng ta làm sao có thể biết và nói hết những công đức và những hạnh nguyện thù thắng ấy, cõi nước trang

nghiêm ấy, cảnh giới trí ấy, việc nhập định ấy, thần thông biến hóa ấy, diệu dụng giải thoát ấy, thân tướng khác nhau ấy, âm thanh tịnh ấy, ánh sáng trí tuệ ấy, cảnh giới ba đời ấy, sắc thân đến khắp nơi ấy, trí thân chiếu khắp nơi ấy, tùy căn cơ hiện khắp ấy, tùy thời làm lợi ích ấy, tùy phong tục mà hướng dẫn ấy, thuyết giảng bằng viên âm ấy, diệu hạnh thanh tịnh ấy, chiếu lưới ánh sáng ấy!

Thiện nam! Ở phương Nam này có một xóm làng tên Y-sa-na, nơi đó có một trụ xứ tên A-dã-đát-na và chính nơi đây có vị Bà-la-môn tên là Thắng Nhiệt, ông nên đến chỗ vị ấy tham vấn: “Bồ-tát làm thế nào để học hạnh Bồ-tát và tu đạo Bồ-tát?”

Lúc ấy, Đồng tử Thiện Tài vui mừng phấn khởi, đem tâm kính mến, đánh lễ sát chân vị ấy, nhiễu quanh vô số vòng, thành tâm chiêm ngưỡng, rồi từ giã đến phương Nam.

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài nhờ ánh sáng môn giải thoát Vô thắng tràng của Bồ-tát chiếu vào tâm; cho nên được trụ vào năng lực các loại thần thông nơi cảnh giới bất tư nghì của chư Phật, chứng trí các loại thần thông giải thoát bất tư nghì của Bồ-tát; được ánh sáng trí Tam-muội bất tư nghì của Bồ-tát; được ánh sáng trí của Tam-muội huân tập tất cả thời; được ánh sáng trí biết rõ khắp tất cả cảnh giới, đều nương vào tướng mà trụ Tam-muội; được nhập vào ánh sáng trí cụ túc thù thắng của tất cả thế gian. Do được ánh sáng trí như thế, cho nên ở khắp nơi, đều tùy cảnh mà hiện thân, tùy theo từng thân hiện mà dùng trí cứu cánh, diễn nói pháp cứu cánh bình đẳng, pháp không hai, pháp không khác và pháp không phân biệt; dùng trí sáng suốt chiếu khắp cảnh giới. Người nào được nghe pháp tạng thanh tịnh giải thoát sâu xa, đều có thể tin hiểu thọ nhận và quyết định trong sạch để hiểu rõ hoàn toàn về tự tánh của các pháp, không có nghi hoặc, tâm không xả bỏ mà luôn thâm giữ tu tập diệu hạnh của các Bồ-tát, tinh tấn dũng mãnh hướng đến Nhất thiết trí, không bị thoái chuyển đạt được ánh sáng trí khác nhau của mười lực, thường mến mộ pháp sâu xa không biết nhàm chán; nhờ tu hành chân chánh, an trụ vào Nhất thiết trí, nên tâm vị ấy hướng thẳng đến và nhập cảnh giới Phật, phát sinh sự trang nghiêm rộng lớn của Bồ-tát và tròn đầy vô biên đại nguyện thanh tịnh; bằng trí vô chướng ngại, biết vô biên mạng lưới thế giới, dùng tâm không biếng trễ, độ vô biên biển chúng sinh; thông đạt vô biên cảnh giới các hạnh của Bồ-tát; thấy khắp vô biên các loại khác nhau của tất cả thế gian; nhập vô biên thế giới rộng hẹp đẹp xấu; biết vô biên lưới tướng khác nhau của tất cả thế giới; biết hết vô biên lập trường của tất cả thế giới; biết hết vô biên ngôn từ khen ngợi của tất cả thế giới; biết khắp vô biên sự tin hiểu khác nhau của tất cả chúng sinh; biết hết vô biên thời tiết thành thực của tất cả chúng sinh; biết hết vô biên tư tưởng khác nhau của tất cả chúng sinh; thấy hết vô biên sắc tướng khác nhau của tất cả chúng sinh, tùy theo căn cơ của họ mà tạo phương tiện, làm cho thuần thực và tưởng nhớ Thiện tri thức; tuần tự đi đến làng Y-sa-na. Đến nơi, đồng tử trông thấy vị Bà-la-môn Thắng Nhiệt tu các pháp khổ hạnh trong mặt trời đỏ rực, lửa cháy bốn phía giống ngọn núi lớn, bên trong có núi đao hết sức cao lớn. Người nào muốn chuyên cần cầu trí Nhất thiết trí thì leo lên núi đao ấy, nhảy vào lửa.

Đồng tử Thiện Tài đến chỗ vị ấy, đánh lễ sát chân rồi chấp tay thưa:

–Bạch Thánh giả! Trước đây con đã phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nhưng con chưa biết Bồ-tát làm thế nào để học hạnh Bồ-tát, làm thế nào để tu đạo Bồ-tát. Con được nghe, Thánh giả có khả năng khéo léo dạy bảo, xin thuyết giảng cho con!

Vị Bà-la-môn nói:

–Thiện nam! Nếu hôm nay ông có can đảm leo lên núi đao này và gieo thân vào trong lửa, thì các hạnh Bồ-tát đều được thành tựu.

Lúc ấy, Đồng tử Thiện Tài suy nghĩ như vậy: “Được thân người là khó, thoát các nạn là khó, được không nạn là khó, xa pháp ác là khó, được pháp tịnh là khó, đầy đủ các căn là khó, được nghe chánh pháp là khó, gặp chân Thiện tri thức là khó, tiếp nhận chánh giáo đúng lý là khó, được đời sống chân chánh là khó, được tu hành theo chánh pháp là khó. Đây có phải ma không? Phải ma làm ra không? Hay chẳng phải ma, hoặc là do bè nhóm hiểm ác, giả làm tướng Bồ-tát Thiện tri thức để gây oán thù với các Bồ-tát nhưng lại muốn làm cho ta khó tạo thiện căn muốn sống cũng khó, muốn thực hiện phạm hạnh cũng khó, cản trở ta tu hành đạo Nhất thiết trí, dẫn dắt ta đi vào con đường tà ác, ngăn không cho ta chứng pháp môn giải thoát, ngăn sự cầu Phật pháp Vô thượng của ta”.

Khi đồng tử suy nghĩ như vậy, có mười ngàn Phạm thiên đứng trong không trung nói:

–Thiện nam! Đừng nghĩ như vậy, đừng nghĩ như vậy! Vị Thánh giả này đã được ánh sáng Tam-muội kim cương diệm, đã phát đại tinh tấn dũng mãnh bất thoái, đã nguyện vào sinh tử để độ các chúng sinh, muốn làm khô tất cả các biển tham dục, muốn rọc nát tất cả các lưới tà kiến, muốn thiêu tất cả củi phiền não, muốn vận độ những sa mạc hiểm nạn, muốn đoạn trừ hết những kinh sợ về già, bệnh, chết; muốn thổi tan núi chướng vô minh, muốn hướng dẫn toàn thể ra khỏi rừng đầy những mê hoặc, muốn phóng ra ánh sáng của tất cả diệu pháp để xua đuổi hết những bóng tối ngu si trong ba đời.

–Thiện nam! Chúng ta là những Phạm thiên, chấp trước tà kiến, đều cho mình là bậc tự tại, là người có năng lực tạo tác, là bậc siêu việt hơn tất cả thế gian. Nhưng khi năm nhiệt đốt thân của vị Bà-la-môn này, ánh sáng lửa ấy chiếu đến cung điện của ta, ta liền tỏ ngộ, không còn chấp vào chỗ ở và các cảnh giới Thiên định của mình, rồi cùng nhau đến chỗ vị ấy. Bấy giờ, vì chúng ta, vị Bà-la-môn ấy lập tức dùng sức thần thông hiện đại khổ hạnh, giúp chúng ta diệt trừ hết các tà kiến và thuyết pháp để chúng ta đoạn trừ hết tất cả kiêu mạn; rồi vì toàn thể chúng sinh trong thế gian mà an trụ đại Từ, thể hiện đại Bi, phát tâm rộng lớn, phát ý Bồ-đề, an trụ nguyện kiên cố, thích cầu giải thoát, thường thấy chư Phật, thường thuyết giáo pháp, tâm không chấp trước vào tất cả các nơi, có khả năng chuyển tất cả xe pháp viên mãn, giọng nói của bậc ấy vang vọng khắp nơi không bị ngăn ngại.

Lại còn có mười ngàn chúng thiên ma, đứng trên không trung, đem ma-ni báu của cõi trời, tung lên mình vị Bà-la-môn, rồi nói với Thiện Tài:

–Thiện nam! Khi năm nhiệt đốt thân vị Bà-la-môn này, ánh sáng từ nơi lửa ấy, che khuất những cung điện của chúng ta, cho đến thân, ngọc anh lạc và các vật đồ trang nghiêm của chúng ta cũng bị ánh sáng ấy làm mờ hẳn; khiến cho ta không đắm chấp vào nó, rồi ta cùng quyến thuộc đến chỗ vị ấy. Bấy giờ, vị ấy thuyết pháp, giúp cho ta cùng với vô lượng Thiên tử, Thiên nữ khác được bất thoái chuyển nơi Vô thượng Bồ-đề.

Lại có mười ngàn vua trời Tha hóa tự tại, ở trên không trung cùng tunh hoa trời rồi nói:

–Thiện nam! Khi năm nhiệt đốt thân vị Bà-la-môn này thì ánh sáng ấy, che khuất cả cung điện, ngọc anh lạc cho đến vật trang nghiêm và thân của ta, tất cả đều bị ánh sáng ấy làm mờ hẳn; khiến cho ta không đắm chấp vào nó, rồi ta cùng quyến thuộc đến

chỗ vị ấy. Bấy giờ, vị ấy thuyết pháp, giúp thân và tâm của ta đều được tự tại; ở trong phiền não mà vẫn được tự tại đối với các việc như: Thọ sinh, thọ mạng, nghiệp chướng, Tam-muội, vật dụng để trang nghiêm và tâm Bồ-đề cho đến các pháp Phật đều đạt được tự tại.

Lại còn có mười ngàn vua trời Hóa lạc, đứng trên không trung trở nhạc trời và dùng âm thanh vi diệu cung kính cúng dường rồi nói:

–Thiện nam! Khi năm nhiệt đốt thân vị Bà-la-môn này, ánh sáng của lửa ấy chiếu đến cung điện của chúng ta, thì các thứ để trang nghiêm và các ánh sáng đều ẩn mất, làm cho thân ta với các thể nữ không đắm nhiễm vào năm dục, không thọ hưởng dục lạc, thân tâm mê mại, rồi cùng các quyến thuộc đến chỗ vị ấy. Bấy giờ, vị ấy thuyết pháp, làm cho tâm của chúng ta đều được thanh tịnh, được sáng suốt, có bản lãnh, được thuần thiện, được nhu hòa, được hoan hỷ cho đến việc làm đầy đủ nơi trí thân thanh tịnh của mười lực, phát sinh vô lượng sắc thân thanh tịnh, phát ra vô lượng từ ngữ thanh tịnh, phát sinh vô lượng âm thanh của Như Lai, ngộ nhập vào tâm của vô lượng Đức Như Lai, đạt được trọn vẹn trí Nhất thiết trí.

Lại có mười ngàn vua trời Đâu-suất, Thiên tử, Thiên nữ và vô lượng quyến thuộc, ở trên không trung, giăng các mây hương, mưa các loại hương thơm, cung kính cúng dường rồi nói:

–Thiện nam! Khi năm nhiệt đốt thân Bà-la-môn này, ánh sáng ấy chiếu đến cung điện của chúng ta làm cho chư Thiên chúng ta và các quyến thuộc ở nơi cung điện của mình không sinh đắm nhiễm, không tham thú vui, đều cùng nhau đến chỗ vị ấy. Bấy giờ, Bà-la-môn đó thuyết pháp, giúp cho chúng ta đoạn trừ những ái nhiễm nơi năm dục, sống thiếu dục, tri túc, vui vẻ, vừa ý, phát sinh các thiện căn, phát triển các tâm Bồ-đề cho đến hoàn thiện tất cả pháp Phật.

Lại có mười ngàn vua trời Dạ-ma, các Thiên tử, các Thiên nữ, quyến thuộc của mình, vây quanh ở trên không trung, đem các loại hoa trời như Mạn-đà-la, Ma-ha mạn-đà-la và hoa Câu-tô-ma, tung lên thân của Bà-la-môn để cung kính cúng dường, rồi nói:

–Thiện nam! Khi năm nhiệt đốt thân Bà-la-môn này, ánh sáng ấy chiếu đến cung điện của chúng ta, nó có năng lực làm cho chúng ta khi hội họp không còn tham đắm các âm nhạc cõi trời, cũng không yêu thích tự thân và các quyến thuộc mà đến chỗ vị ấy, nghe thuyết pháp, xả bỏ các thứ dục lạc, quay về cầu xin tất cả pháp Phật.

Lại còn có mười ngàn chư Thiên trời Tam thập tam và các vua Đế Thích cùng các Thiên tử, các Thiên nữ, quyến thuộc của mình, vây quanh ở trên không trung, mưa xuống các loại y phục như: Thiên y, các anh lạc báu, các vật dụng để trang nghiêm và hoa Câu-tô-ma, thành kính cúng dường, rồi nói:

–Thiện nam! Khi năm nhiệt đốt thân Bà-la-môn này, thì ánh sáng ấy chiếu đến cung điện của chúng ta, làm cho chúng ta và các thiên chúng hoặc đang tập hợp nơi cung điện thù thắng của mình, hoặc dạo chơi ngoài vườn cây, hoặc nơi hý trường trở các âm nhạc để vui đùa; bỗng nhiên không còn thích thú, đành phải cùng quyến thuộc đi đến chỗ vị ấy. Bấy giờ, vị ấy thuyết giảng cho chúng ta, tất cả các pháp đều vô thường, dời đổi, biến động, tiêu tan, hư hoại; giúp ta dứt trừ sự buông lung kiêu mạn, mền mọ đạo Vô thượng Bồ-đề. Thiện nam! Lúc ta gặp vị Bà-la-môn này thì đỉnh núi Tu-di chấn động sáu cách, chư Thiên chúng ta thấy tướng ấy rồi tâm hết sức kính sợ và nhàm chán, cùng lúc ấy, đồng phát tâm Vô thượng Bồ-đề, cầu trí Nhất thiết trí.

Lại có mười ngàn đại Long vương, đó là Long vương Y-la-bát-na Long vương Nan-

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

đà, Long vương Ưu-ba-nan-đà... ở trong không trung, giăng vằng mây hương lớn, từng lúc tuôn xuống vô lượng trận mưa hương chiên-đàn thơm ngào ngạt. Vô số long nữ hòa tấu nhạc trời, mưa hoa đẹp và nước đầy hương của cõi trời để cung kính cúng dường, rồi nói:

–Thiện nam! Khi năm nhiệt đốt thân của vị Bà-la-môn này, thì ánh sáng ấy chiếu đến cung điện của chúng ta, làm cho các long chúng dứt hết kinh sợ về cát nóng, về chim cánh vàng và trừ nhiệt sân hận. Tâm không còn nhiễm ô, thân được mát mẻ, an ổn thư thái; lại giảng thuyết hợp với căn cơ của chúng ta. Người nghe tin hiểu và chán ghét cảnh giới rỗng, đem hết tâm lực, dứt trừ tất cả các nghiệp chướng ác, cho đến phát tâm Vô thượng Bồ-đề, an trụ trọn vẹn vào trí Nhất thiết trí.

Lại có mười ngàn Dạ-xoa vương, ở trên không trung, đều đem các phẩm vật thượng hạng cúng dường vị Bà-la-môn ấy và Thiện Tài, rồi nói:

–Thiện nam! Khi năm loại nhiệt đốt thân vị Bà-la-môn này, có một năng lực làm cho chúng ta và quyến thuộc đều phát tâm thương tưởng đến các chúng sinh. Các La-sát và Cưu-bàn-trà... cũng phát tâm Từ, nhờ thế mà có khả năng ban sự an lạc cho các chúng sinh, không còn bị quấy nhiễu; tất cả đều dẫn quyến thuộc đến gặp chúng ta, rồi chúng ta cùng họ liền đi đến chỗ vị Bà-la-môn. Bấy giờ, vị ấy thuyết pháp, làm cho thân tâm của chúng ta đều được an lạc, oai lực tăng trưởng. Vả lại còn làm cho vô lượng Dạ-xoa, La-sát và Cưu-bàn-trà đều phát tâm Vô thượng Bồ-đề.

